

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Tân Uyên, ngày 28 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 13/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

1. Bà Phan Thị L, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn yêu cầu thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con ngày 16 tháng 3 năm 2020 và các biên bản ngày 20 tháng 4 năm 2020, những người yêu cầu là bà Phan Thị L và ông Nguyễn Đình T thống nhất như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị L và ông Nguyễn Đình T tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 14/4/2000 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, bà L và ông T chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Hiện tại, bà L và ông T sống chung nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau và hai người cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L và ông T cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Phan Thị L và ông Nguyễn Đình T có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Trâm A, sinh năm 2000 và Nguyễn Hoàng Khánh D, sinh ngày 10/01/2004. Trường hợp Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, bà L và ông T thống nhất giao con chung tên Nguyễn Hoàng Khánh D cho ông Nguyễn Đình T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bà L không cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung tên Nguyễn Hoàng Trâm A đã đủ 18 tuổi nên bà L và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Thị L và ông Nguyễn Đình T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Phan Thị L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[5] Tòa án xét thấy: Bà Phan Thị L và ông Nguyễn Đình T cùng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là hoàn toàn tự nguyện. Về con chung, bà Phan Thị L và ông Nguyễn Đình T thống nhất giao con chung tên Nguyễn Hoàng Khánh D cho ông T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bà L không cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung tên Nguyễn Hoàng Trâm A đã đủ 18 tuổi nên bà L và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung bà L và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án có cơ sở chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung của bà Phan Thị L và ông Nguyễn Đình T theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị L và ông Nguyễn Đình T thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Bà Phan Thị L và ông Nguyễn Đình T thống nhất giao con chung tên Nguyễn Hoàng Khánh D cho ông Nguyễn Đình T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bà L không cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung tên Nguyễn Hoàng Trâm A đã đủ 18 tuổi nên bà L và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Phan Thị L và ông Nguyễn Đình T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai có quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi có đơn yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Thị L và ông Nguyễn Đình T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phan Thị L tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0030926 ngày 27/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Hồ Thế Chính